

Số: **786** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **31** tháng **8** năm **2012**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Các trường đại học,
cao đẳng ngoài công lập Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010, của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2012-2017) của Hiệp hội thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiên Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
NGOÀI CÔNG LẬP VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 786/QĐ-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam.

2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Private Universities Association.

3. Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VIPUA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đại diện cho các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam và một số cơ sở giáo dục ngoài công lập. Hiệp hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Hiệp hội hoạt động vì lợi ích chung, vì sự lớn mạnh của mỗi hội viên và của cả Hiệp hội nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam.

Điều 3. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản

1. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại Thủ đô Hà Nội. Hiệp hội có văn phòng đại diện tại một số tỉnh và thành phố khác theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước và mở rộng hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung chuyên môn và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực và phạm vi Hiệp hội hoạt động; tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện tham gia, đồng thuận và thiểu số phục tùng đa số của các hội viên, không vì mục đích lợi nhuận; tự quản, tự trang trải kinh phí, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.
2. Được sử dụng hình ảnh, thông tin của Hiệp hội và các hội viên trên cơ sở cho phép của hội viên để thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá nhằm xây dựng uy tín, thương hiệu của Hiệp hội và hội viên theo quy định của pháp luật.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của Hiệp hội.
4. Bảo vệ lợi ích hợp pháp của Hiệp hội, hội viên theo quy định của pháp luật và phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.
6. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức đào tạo, dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
8. Được thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
9. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động, sự phát triển của Hiệp hội và hội viên theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
11. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
12. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ Nhà nước giao.
13. Hiệp hội được giao lưu, hợp tác và gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thoả thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết thực hiện thoả thuận quốc tế.

Điều 7. Nghĩa vụ của Hiệp hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Không lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết các hội viên trong Hiệp hội để xây dựng, phát triển Hiệp hội vững mạnh, thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của Hiệp hội nhằm góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ ba mươi ngày, Lãnh đạo Hiệp hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

4. Việc lập các văn phòng đại diện của Hiệp hội ở địa phương khác tuân thủ theo quy định của pháp luật, phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Khi lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội và thay đổi các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

6. Hàng năm Hiệp hội báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các tổ chức khác trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau về đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hội thảo, hội nghị, tham quan học tập, trao đổi tình nguyện viên, giảng viên, sinh viên, tư vấn và cung cấp dịch vụ đào tạo theo quy định của pháp luật.

8. Lập và lưu giữ tại trụ sở danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc; sổ sách chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp của Lãnh đạo Hiệp hội.

9. Kinh phí của Hiệp hội được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội và phải thực hiện thanh quyết toán theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật. Báo cáo quyết toán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ hợp pháp của cá nhân và tổ chức nước ngoài.

10. Chấp hành sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

11. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

Điều 8. Mối quan hệ giữa Hiệp hội với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, tư vấn phản biện các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, các chính sách, chủ trương có liên quan đến Hiệp hội và các hội viên, báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Bộ Nội vụ: Hiệp hội chịu sự quản lý của Bộ Nội vụ về tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hiệp hội làm đầu mối quan hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, các hoạt động liên quan đến Hiệp hội, các trường hội viên trên địa bàn quản lý hành chính của địa phương.

Chương III

HỘI VIÊN CỦA HIỆP HỘI

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn hội viên

Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập và một số cơ sở giáo dục ngoài công lập, các cá nhân là chuyên gia, các nhà quản lý giáo dục, các giảng viên có kinh nghiệm về lĩnh vực giáo dục, đào tạo và các nhà hoạt động xã hội tán thành và tự nguyện xin gia nhập đều có thể được xem xét kết nạp làm hội viên của Hiệp hội. Các tổ chức, cá nhân muốn trở thành hội viên, phải:

1. Tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội;
2. Chấp hành Điều lệ của Hiệp hội;
3. Đóng lệ phí theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Điều 10. Hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức giáo dục ngoài công lập Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Hội viên tập thể có người đại diện của mình, do lãnh đạo của đơn vị đề nghị thuộc một trong số những người đang đảm nhiệm chức danh lãnh đạo của đơn vị như: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Giám đốc.

2. Hội viên liên kết: Tất cả các cá nhân, các tổ chức giáo dục ngoài công lập có những đóng góp thiết thực cho việc phát triển Hiệp hội, thường xuyên phối hợp với Hiệp hội để thực hiện các chương trình, dự án do Hiệp hội tổ chức, chưa đủ điều kiện là hội viên chính thức, nhưng tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện xin vào Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Những cá nhân, tổ chức giáo dục có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Hiệp hội, chưa đủ điều kiện là hội viên chính thức, nhưng tán thành Điều lệ Hiệp hội và tự nguyện xin vào Hiệp hội được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

4. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 11. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Hiệp hội.
2. Được hưởng các lợi ích từ hoạt động của Hiệp hội.
3. Được tham gia ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành Hiệp hội.
4. Được chất vấn, trao đổi công việc của Hiệp hội.
5. Được sử dụng hình ảnh và thông tin về Hiệp hội trên cơ sở cho phép của Hiệp hội để thực hiện công tác quảng bá và tuyên truyền cho tổ chức của mình.
6. Được giới thiệu hội viên mới.
7. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội.
8. Được cấp Giấy chứng nhận là thành viên Hiệp hội.

Điều 12. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hiệp hội.
2. Tích cực tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn. Hội viên cá nhân không nhất thiết phải thực hiện Khoản này.

4. Tham gia đóng góp các nguồn lực khác theo yêu cầu của Hiệp hội.

Điều 13. Thẻ thức gia nhập Hiệp hội

1. Các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trở thành hội viên của Hiệp hội gửi đơn xin gia nhập đến Chủ tịch Hiệp hội.

2. Ban Thường vụ xem xét hồ sơ, duyệt kết nạp, Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định kết nạp.

3. Quyết định kết nạp hội viên mới vào Hiệp hội sẽ được thông báo đến tất cả các hội viên trong Hiệp hội và công bố trong kỳ họp gần nhất của Hiệp hội.

Điều 14. Hội viên xin tạm dừng hoạt động trong Hiệp hội

1. Vì lý do riêng, hội viên Hiệp hội có thể xin tạm dừng hoạt động trong Hiệp hội trong thời gian không quá một năm của một nhiệm kỳ Đại hội nhưng phải có đơn chính thức gửi tới Chủ tịch Hiệp hội nêu rõ lý do và thời hạn xin tạm dừng hoạt động.

2. Nếu hội viên không đóng hội phí trong 02 (hai) năm liền thì Hiệp hội có thể ra quyết định tạm dừng tham gia hoạt động trong Hiệp hội của hội viên đó.

3. Chủ tịch Hiệp hội phải báo cáo việc tạm dừng hoạt động của hội viên tại kỳ họp gần nhất của Ban Thường vụ Hiệp hội để xét duyệt.

4. Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định cho hội viên tạm dừng hoạt động. Quyết định này phải được thông báo đến toàn thể hội viên của Hiệp hội.

Điều 15. Ra khỏi Hiệp hội

1. Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên phải làm đơn gửi tới Chủ tịch Hiệp hội;

b) Với sự uỷ quyền của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ xét duyệt, Chủ tịch ký quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội. Quyết định này được thông báo tới toàn thể hội viên.

2. Khai trừ khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội vì một hay nhiều lý do sau đây:

- Thường xuyên hay cố tình vi phạm Điều lệ, các quy định của Hiệp hội;
- Sử dụng các thông tin của Hiệp hội để phục vụ vào mục đích khác mà không được sự cho phép của Ban Thường vụ Hiệp hội;
- Không chấp hành nghĩa vụ do Hiệp hội quy định;
- Có chứng cứ về hành vi làm tổn hại tới uy tín, danh dự của Hiệp hội;
- Gây rối, làm mất đoàn kết nội bộ của Hiệp hội;
- Không tuân thủ các biện pháp hoà giải đã thoả thuận về các tranh chấp giữa các hội viên.

b) Với sự uỷ quyền của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội xét duyệt xử lý kỷ luật, Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định. Quyết định kỷ luật khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội phải được thông báo đến toàn thể hội viên;

c) Trách nhiệm của hội viên xin ra khỏi hoặc bị khai trừ khỏi Hiệp hội:

- Có nghĩa vụ hoàn tất các nghĩa vụ tài chính, các đóng góp đã cam kết cũng như các chương trình hợp tác;

- Phải bồi hoàn những thiệt hại gây cho Hiệp hội và các hội viên của Hiệp hội, phương thức bồi hoàn do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội gồm:

1. Đại hội Hiệp hội;
2. Ban Chấp hành Hiệp hội;
3. Ban Kiểm tra Hiệp hội;
4. Ban Thường vụ Hiệp hội;
5. Thường trực Hiệp hội, gồm: Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch và một số ủy viên là lãnh đạo của các đơn vị sau:
 - a) Văn phòng và các ban chuyên môn;
 - b) Các ban chức năng, tổ chức trực thuộc Hiệp hội;
 - c) Văn phòng đại diện phía Nam và các văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chủ tịch Hiệp hội quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc và các văn phòng đại diện ở các địa phương.

Điều 17. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường khi cần thiết. Đại hội được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Nhiệm kỳ của Đại hội là 5 năm.

2. Đại hội quyết định các vấn đề sau:

a) Thông qua báo cáo tư cách pháp nhân, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ tới, báo cáo điều hành của Ban Chấp hành, báo cáo của Ban Kiểm tra, báo cáo tài chính, báo cáo tình hình chuẩn bị nhân sự cho Đại hội;

b) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;

c) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hiệp hội (nếu có);

d) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Đại hội bất thường: Hiệp hội có thể tiến hành triệu tập Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

4. Số đại biểu dự Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường do Ban Thường vụ quy định. Tham dự Đại hội còn có các đại biểu là hội viên liên kết, hội viên danh dự, khách mời dự Đại hội.

Trên cơ sở phân bổ số đại biểu, các hội viên thuộc Hiệp hội bầu cử các đại biểu chính thức, dự khuyết đi dự Đại hội.

Điều 18. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức tham dự Đại hội tán thành.

Điều 19. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Lãnh đạo Hiệp hội giữa hai kỳ đại hội là Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và bầu trực tiếp, việc chọn lựa cách thức bầu thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này. Ứng cử viên Ban Chấp hành Hiệp hội được đề cử hoặc tự ứng cử và bầu tại Đại hội. Người trúng cử phải đạt được số phiếu bầu hợp lệ trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham dự Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Bầu Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hiệp hội. Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội kiêm nhiệm vai trò Tổng thư ký Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Đại hội về kết quả thực hiện Điều lệ và nghị quyết của Đại hội;

c) Đưa ra các chủ trương lớn để Chủ tịch Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội và Thường trực Hiệp hội triển khai thực hiện Điều lệ và nghị quyết Đại hội;

d) Quyết định kế hoạch triển khai hoạt động của nhiệm kỳ, hàng năm của Hiệp hội;

đ) Xem xét, quyết định việc gia nhập các tổ chức quốc tế, khu vực tương ứng;

e) Quyết định miễn nhiệm, bãi miễn, cách chức, bổ sung các chức danh lãnh đạo và ủy viên Ban Chấp hành. Nếu trong nhiệm kỳ có ủy viên Ban Chấp hành là đại diện của hội viên tập thể vì một lý do nào đó không thể tham gia Ban Chấp hành thì lãnh đạo đơn vị đó được cử người đại diện thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Điều lệ này để thay thế.

g) Ban Chấp hành Hiệp hội họp một lần trong năm, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành trở lên hoặc của Chủ tịch Hiệp hội. Các quyết nghị của Ban Chấp hành chỉ có giá trị khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp thông qua.

h) Xây dựng và phê chuẩn các quy định về thu, chi tài chính và quản lý tài sản của Hiệp hội thực hiện theo Điều 24 và 25 của Điều lệ này.

Điều 20. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành để điều hành các công việc của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do ban Chấp hành bầu ra. Số lượng ủy viên Ban thường vụ do Ban Chấp hành quy định, việc chọn lựa cách thức bầu thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này. Người trúng cử phải đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu bầu hợp lệ trở lên. Ban Thường vụ họp 06 (sáu) tháng một lần.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số ủy viên.

3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Dự thảo nội dung báo cáo, nghị quyết của Đại hội, hội nghị thường niên;

b) Dự thảo các chương trình hoạt động, nghị quyết các kỳ họp giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Chuẩn bị nội dung cho kỳ họp định kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ban Chấp hành ủy quyền;

đ) Xem xét, quyết định thành lập và giải thể các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hiệp hội.

Điều 21. Thường trực Hiệp hội

1. Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch và một số ủy viên là lãnh đạo của các đơn vị theo quy định tại Khoản 5 Điều 16 Điều lệ này.

2. Thường trực đề xuất thành lập và giải thể Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn của Hiệp hội, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

3 Thường trực Hiệp hội trực tiếp quản lý và điều hành Văn phòng, văn phòng đại diện, các phòng ban chuyên môn và quản lý các tổ chức trực thuộc theo quy chế của Hiệp hội ban hành.

4. Thường trực Hiệp hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành, nghị quyết của Ban Thường vụ Hiệp hội và giải quyết mọi công việc theo quy định và ủy quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

Điều 22. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Số lượng các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định trong đó có một số Phó Chủ tịch hoạt động chuyên trách.

2. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch nếu không làm tròn trách nhiệm được giao hay có những hành vi tiêu cực (tham nhũng, gây mất đoàn kết nội bộ, thiếu ý thức xây dựng Hiệp hội), Ban Chấp hành sẽ xem xét, xử lý kỷ luật bằng các hình thức phù hợp với mức độ vi phạm (khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn). Quyết định xử lý kỷ luật chỉ có giá trị khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật và có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Phụ trách chung, quản lý và điều hành mọi công việc của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội;

b) Thay mặt Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại;

c) Chủ tịch ký các quyết định:

- Thành lập, giải thể các ban chuyên môn, quy chế làm việc của Thường trực Hiệp hội;

- Thành lập và giải thể các tổ chức trực thuộc Hiệp hội, ban hành quy chế làm việc của Văn phòng, quy chế tổ chức, quản lý hoạt động các tổ chức trực thuộc; ký các quyết định khen thưởng, kỷ luật các cá nhân, tổ chức trên cơ sở các quyết nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

- Bổ nhiệm, tiếp nhận, cho thôi việc, bãi miễn các chức danh của Văn phòng, các ban chuyên môn và Thủ trưởng các tổ chức trực thuộc.

d) Là chủ tài khoản và quyết định các hoạt động thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong khuôn khổ quy định về thu, chi và quản lý tài sản do Ban Chấp hành thông qua;

đ) Phân công các Phó Chủ tịch phụ trách từng lĩnh vực công việc;

e) Phân công Phó Chủ tịch điều hành công việc thay Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng. Phó Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch việc điều hành công việc của mình trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.

4. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc điều hành và thực hiện các công việc được Chủ tịch phân công.

Điều 23. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra do Đại hội quy định. Việc chọn lựa hình thức bầu Ban Kiểm tra thực hiện theo Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này. Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ trên 1/2 tổng số phiếu bầu. Trưởng Ban Kiểm tra là uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội, không nhất thiết phải là uỷ viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Giám sát quá trình thực hiện Điều lệ và nghị quyết Đại hội trong toàn Hiệp hội;
- b) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong Hiệp hội;
- c) Kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, của các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;
- d) Báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về các vấn đề phát sinh trong Hiệp hội có ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của các hội viên cũng như uy tín và sự phát triển của Hiệp hội;
- đ) Báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra tại Đại hội, kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 24. Các nguồn tài sản, tài chính của Hiệp hội

Hiệp hội có các nguồn tài sản chủ yếu gồm:

1. Tài sản, tài chính do tổ chức hội viên đóng góp trực tiếp, thu từ các hoạt động hợp pháp của Hiệp hội;
2. Tài sản, tài chính hợp pháp do các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định của pháp luật;
3. Hội phí đóng theo quy định của Điều lệ Hiệp hội. Mức đóng hội phí do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định trên cơ sở đồng thuận của hội viên.

Điều 25. Sử dụng, quản lý tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính của Hiệp hội được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội. Việc sử dụng tài sản tài chính Hiệp hội phải đảm bảo đúng nội dung, mục đích hoạt động của Hiệp hội, theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội, Điều lệ Hiệp hội và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 26. Phương thức giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi Hiệp hội giải thể

Khi Hiệp hội tự giải thể, hoặc bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hiệp hội được giải quyết như sau:

1. Đối với tài sản, tài chính do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ sau khi Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản, thuế (nếu có) và thanh toán các khoản nợ, số dư còn lại sẽ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;
2. Đối với các tài sản do chính các hội viên đóng góp và các hoạt động của Hiệp hội tạo ra, sau khi Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản, thuế và thanh toán các khoản nợ, việc phân bổ số dư tài sản, tài chính còn lại sẽ do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 27. Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo Hiệp hội khi Hiệp hội tự giải thể

Khi Hiệp hội tự giải thể, Ban Lãnh đạo Hiệp hội có trách nhiệm thực hiện những quy định tại Điều 27 của Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức của Hiệp hội có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thì được Hiệp hội đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Cá nhân, tổ chức của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội thì được Hiệp hội khen thưởng.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội.

Điều 29. Kỷ luật

1. Cá nhân, tổ chức của Hiệp hội vi phạm Điều lệ hoặc lợi dụng danh nghĩa của Hiệp hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị Hiệp hội xử lý theo quy định của Điều lệ Hiệp hội. Hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hiệp hội. Trường hợp có vi phạm nghiêm trọng thì Hiệp hội đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập Việt Nam gồm 07 (bảy) Chương 31 (ba mươi mốt) Điều đã được Đại hội toàn thể nhiệm kỳ II (2012-2017) của Hiệp hội nhất trí thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2012 tại thành phố Hà Nội.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / 